TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 430/2023/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 582/2023/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993; địa chỉ: B, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Chị **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh năm 1997; địa chỉ: B, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn thuận tình ly hôn đề ngày 12/10/2023 của chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Văn L, anh chị cùng trình bày:

Anh L, chị N tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, tuy nhiên đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi. Nay anh L, chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Anh L, chị N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Anh L, chị N thống nhất chị N là người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phi L1, sinh ngày 09/02/2017, anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đ(Ba triệu đồng) thời gian cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị N khai không có.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 06/11/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn. Chị N, anh L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* Chị N trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phi L1, sinh ngày 09/02/2017, anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ(Ba triệu đồng) thời gian cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh L, chị N có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết.

2. *Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm* là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 150.000 (Một

trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà anh L đã tự nguyện nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000884 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị N, anh L đã nộp lệ phí xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND f;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ THANH LAN